ĐỀ 3

Môn: Toán 6
Thời gian làm bài: 90 phút

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Chọn phương án trả lời đúng (kết quả ghi vào tờ giấy thi)

Câu 1. Chữ số 3 trong số 2,103 có giá trị là:

A. 3. B. $\frac{3}{100}$. C. $\frac{3}{1000}$. D. $\frac{3}{10}$.

Câu 2. Số thích hợp điền vào chỗ chấm của 2014 dm^3 = ... m^3 là

A. 20,14. B. 2,014. C. 201,4. D. 0,2014.

Câu 3. Số bé nhất trong các số: $\frac{1}{4}$; $1\frac{1}{2}$; 0,5; $\frac{3}{8}$ là

A. $\frac{3}{8}$. B. $1\frac{1}{2}$. C. 0,5. D. $\frac{1}{4}$.

Câu 4. Khi chia số 470,15 cho 12, thương ở phần thập phân chỉ lấy đến 2 chữ số, hỏi số dư là bao nhiêu:

A. 11. B. 1,1. C. 0,11. D. 0,011.

Câu 5. Tổ em có 4 bạn nữ và 5 bạn nam. Vậy tỉ số phần trăm giữa số bạn nữ so với số bạn nam là

A. 80%. B. 0,8 %. C. 45%. D. 8%.

Câu 6. Một hình thang có tổng số đo của hai đáy là 8,6 m, chiều cao là 4m. Vậy hình thang có diện tích là:

A. 4,3 m^2. B. 17,2m^2. C. 6,3m^2. D. 34,4 m^2.

B. PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1. Đặt tính rồi tính

a. 245,25 + 675,39 b. 72,5 – 46,37

c. 126,5 × 3,4 d. 22,95 : 4,25

Bài 2: Tìm x

a. 6 : x = 0,5 b. x - 36,2 = 72,9

Bài 3: Một ô tô đã đi từ tỉnh A lúc 7 giờ và đến tỉnh B lúc 11 giờ 45 phút. Ô tô đi với vận tốc 46 km/ giờ và nghỉ dọc đường mất 15 phút. Tính độ dài quãng đường từ tỉnh A đến tỉnh B?

Bài 4: Cho tam giác ABC có cạnh đáy BC dài 30 cm. Chiều cao AH bằng $\frac{2}{3}$ độ dài đáy BC.

a) Tính diện tích tam giác ABC.

b) Kéo dài đáy BC về phía C một đoạn CM sao cho diện tích tam giác ACM bằng 20% diện tích tam giác ABC. Tính độ dài đoạn CM?